

PHÂN TÍCH NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG VIỆC TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NĂM 2018 MÔN ĐỊA LÍ. NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Trần Thị Cẩm Giang, Nguyễn Thị Như Đoàn, Trần Song Hồng Đào, Trịnh Chí Thâm
Trường Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

Tóm tắt: Nghiên cứu này phân tích các khó khăn và đề xuất giải pháp nhằm hỗ trợ giáo viên Địa lí triển khai Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Kết quả khảo sát 53 giáo viên cho thấy các khó khăn chính bao gồm việc cập nhật nội dung giảng dạy mới, đổi mới phương pháp dạy học, và thiếu tài liệu, cơ sở vật chất hỗ trợ. Từ đó, nghiên cứu đề xuất các biện pháp cụ thể như cải thiện tài liệu giảng dạy, tổ chức tập huấn chuyên sâu, và đầu tư cơ sở vật chất nhằm nâng cao hiệu quả triển khai chương trình.

Từ khóa: Địa lí, giáo dục phổ thông, khó khăn, Đồng bằng sông Cửu Long.

ANALYZING CHALLENGES IN IMPLEMENTING THE 2018 GENERAL EDUCATION GEOGRAPHY CURRICULUM. A CASE STUDY IN THE MEKONG DELTA REGION

Tran Thi Cam Giang, Nguyen Thi Nhu Doan, Tran Song Hong Dao, Trinh Chi Tham
School of Education, Can Tho University

Abstract: This study analyzes the challenges and proposes solutions to support Geography teachers in implementing the 2018 General Education Program in the Mekong Delta region. A survey of 53 teachers revealed major challenges, including updating new teaching content, adopting innovative teaching methods, and lacking teaching materials and infrastructure. Based on these findings, the study suggests practical measures such as improving teaching resources, organizing intensive training, and investing in facilities to enhance the effectiveness of program implementation.

Keywords: Geography, general education program, challenges, Mekong Delta.

Nhận bài: 13/12/2024

Phản biện: 03/01/2025

Duyệt đăng: 07/01/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, sự cạnh tranh giữa các quốc gia hiện nay chủ yếu tập trung vào chất lượng nguồn nhân lực. Giáo dục vì thế trở thành động lực quan trọng, đóng vai trò nền tảng trong việc phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đảng và Nhà nước Việt Nam đã khẳng định: “Giáo dục là quốc sách hàng đầu”, nhấn mạnh vai trò đột phá của giáo dục và khoa học trong chiến lược phát triển đất nước. Việc đổi mới toàn diện giáo dục không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà còn là trách nhiệm chung của các cấp quản lý, các nhà khoa học và toàn xã hội.

Chương trình Giáo dục Phổ thông năm 2018 của Việt Nam là một trong những bước đột phá lớn, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới. Chương trình tập trung phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học, giúp học sinh không chỉ nắm vững kiến thức cơ bản mà còn hình thành các kỹ năng cần thiết để thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng của xã hội hiện đại (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Tuy nhiên, việc triển khai chương trình mới này đã gặp phải không ít khó khăn, đặc biệt trong môn Địa lí – một môn học có sự giao thoa mạnh mẽ giữa kiến thức lý thuyết và thực hành.

Các trở ngại trong triển khai chương trình môn

Địa lí bao gồm khó khăn về nội dung giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học, thiếu tài liệu hỗ trợ, và hạn chế về cơ sở vật chất. Những vấn đề này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy mà còn cản trở mục tiêu phát triển năng lực học sinh, đặc biệt ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long – nơi có nhiều đặc thù về kinh tế, xã hội và điều kiện tự nhiên. Do đó, việc nghiên cứu và phân tích những khó khăn trong quá trình triển khai chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 môn Địa lí là rất cần thiết. Điều này không chỉ giúp nhận diện và đánh giá các trở ngại mà còn đưa ra những giải pháp phù hợp nhằm hỗ trợ giáo viên, cải thiện chất lượng dạy học, góp phần thực hiện các mục tiêu của chương trình.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Nghiên cứu lý thuyết

Nghiên cứu tập trung phân tích các văn bản chính sách liên quan đến Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018, đặc biệt là môn Địa lí, nhằm xác định những thay đổi về nội dung và phương pháp giảng dạy. Các tài liệu tham khảo bao gồm thông tư, công văn từ Bộ Giáo dục và Đào tạo, cũng như các báo cáo khoa học về đổi mới giáo dục. Nghiên cứu lý luận cung cấp cơ sở lý thuyết vững chắc để nhận diện các khó khăn và đề xuất giải pháp hiệu

quả, đồng thời so sánh với các nghiên cứu trước đây nhằm làm nổi bật những đóng góp mới của nghiên cứu.

Nghiên cứu tiến hành khảo sát 53 giáo viên Địa lí tại 13 tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long. Phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên được áp dụng, với mỗi tỉnh khảo sát 4–5 giáo viên đang giảng dạy tại các trường trung học phổ thông. Phiếu khảo sát được thiết kế dựa trên kết quả tổng hợp từ các nghiên cứu trước đây, thông tin thu thập qua phỏng vấn trực tiếp và phản ánh từ giáo viên trên các nền tảng mạng xã hội và các thách thức điển hình mà giáo viên thường gặp khi áp dụng chương trình giáo dục mới. Khảo sát nhằm thấy rõ khó khăn của giáo viên để đề ra các biện pháp khắc phục. Ngoài ra, việc khảo sát giúp tăng cường nhận thức của giáo viên về những trở ngại trong công việc và thúc đẩy họ cải tiến phương pháp giảng dạy.

Phỏng vấn sâu được thực hiện với các giáo viên thuộc tổ chuyên môn Địa lí nhằm thu thập thông tin chi tiết về các khó khăn thực tế và kỳ vọng trong quá trình giảng dạy. Câu hỏi phỏng vấn tập trung vào nguyên nhân của các khó khăn, mức độ hỗ trợ từ nhà trường và các cơ quan quản lý giáo dục và các đề xuất cụ thể từ giáo viên. Phương pháp phỏng vấn giúp bổ sung và kiểm chứng dữ liệu từ khảo sát, đồng thời cung cấp góc nhìn đa chiều về thực trạng triển khai chương trình.

Dữ liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS – công cụ phân tích dữ liệu phổ biến trong nghiên cứu khoa học xã hội. Phần mềm này hỗ trợ đánh giá các mối quan hệ giữa các yếu tố nghiên cứu thông qua việc thống kê mô tả. Các kết quả được trình bày dưới dạng biểu đồ và bảng biểu trực quan, giúp làm nổi bật mức độ khó khăn của giáo viên và hiệu quả của các giải pháp đề xuất.

Dữ liệu được minh họa qua các biểu đồ nhằm cung cấp cái nhìn tổng quan và trực quan về mức độ khó khăn của giáo viên trong từng khía cạnh, bao gồm nội dung giảng dạy, phương pháp giảng dạy, và điều kiện hỗ trợ. Việc sử dụng biểu đồ không chỉ giúp làm rõ các phát hiện nghiên cứu mà còn hỗ trợ đề xuất giải pháp chính xác hơn.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Giới thiệu chung về những khó khăn mà giáo viên gặp phải

Trong thời đại ngày nay, việc đổi mới giáo dục là một nhu cầu tất yếu đối với bất kỳ hệ thống giáo dục nào (Thực, 2020), tuy nhiên đổi mới giáo dục hàm chứa cả những thời cơ và thách thức. Nghiên cứu chỉ ra rằng việc triển khai Chương trình Giáo

dục Phổ thông 2018 môn Địa lí ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long gặp nhiều khó khăn đáng kể. Phần lớn giáo viên gặp trở ngại trong việc cập nhật nội dung giảng dạy mới và áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại. Các khái niệm trừu tượng và yêu cầu tích hợp kiến thức liên môn đã gây áp lực lớn, đặc biệt với giáo viên chưa được bồi dưỡng chuyên sâu. Bên cạnh đó, tình trạng thiếu tài liệu hỗ trợ, giáo án mẫu và cơ sở vật chất như bản đồ số, máy chiếu, và thiết bị công nghệ khiến nhiều giáo viên phải tự tìm tòi hoặc xây dựng giáo án, làm giảm hiệu quả giảng dạy. Lớp học đông và sự thiếu đồng bộ trong các tài liệu hướng dẫn cũng làm tăng thêm thách thức. Mặc dù đã có những hỗ trợ từ nhà trường, mức độ hỗ trợ này vẫn chưa đủ để đáp ứng nhu cầu thực tế, đòi hỏi những cải thiện sâu rộng hơn về tài nguyên và chính sách. Có thể thấy rằng khi giáo viên gặp nhiều áp lực, họ sẽ khó có thể triển khai hiệu quả việc dạy học (Diệp, 2021). Điều này đòi hỏi cần nghiên cứu tìm ra những giải pháp hữu hiệu.

2.2.2. Những khó khăn cụ thể

Kết quả khảo sát 53 giáo viên Địa lí tại các trường trung học phổ thông ở Đồng bằng sông Cửu Long cho thấy mức độ hiểu rõ nội dung của Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 có sự khác biệt đáng kể giữa các nhóm giáo viên. Cụ thể, có 32,1% giáo viên hoàn toàn hiểu rõ nội dung chương trình, đây là tín hiệu tích cực, cho thấy một bộ phận giáo viên đã sẵn sàng triển khai hiệu quả chương trình mới. Bên cạnh đó, 45,3% giáo viên cho rằng họ hiểu nhưng vẫn cần thời gian và sự hỗ trợ để làm quen hoàn toàn. Chỉ có 15,1% giáo viên ở mức độ trung lập và 7,5% giáo viên không hiểu rõ mục tiêu chương trình, cho thấy một tỷ lệ giáo viên vẫn còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận và thực hiện các yêu cầu mới.

Đáng chú ý, tỷ lệ giáo viên ở mức trung lập và chưa hiểu rõ chương trình chủ yếu thuộc nhóm tuổi trên 40. Đây là nhóm giáo viên có xu hướng gặp khó khăn khi thích ứng với các thay đổi trong chương trình và phương pháp dạy học hiện đại. Ngoài ra, nội dung về “yêu cầu cần đạt” trong chương trình được đánh giá là một trong những phần khó tiếp cận nhất, với 22,6% giáo viên ở mức trung lập. Điều này phản ánh sự cần thiết trong việc cung cấp các tài liệu hướng dẫn cụ thể hơn để giáo viên hiểu và thực hiện tốt các yêu cầu này.

Qua khảo sát cho thấy phần lớn giáo viên đánh giá cả hai khía cạnh này đều ở mức “khó khăn”. Cụ thể, với nội dung liên quan đến việc “Cập nhật nội dung mới”, có đến 45,3% giáo viên đánh giá

là “Khó khăn” và 24,5% giáo viên đánh giá là “Rất khó khăn”. Còn về “Khái niệm trừu tượng”, có đến 41,5% giáo viên đánh giá là “Khó khăn” và 20,8% giáo viên đánh giá là “Rất khó khăn”. Mức độ khó khăn thấp nhất thuộc về nhóm “Không khó khăn,” chiếm tỷ lệ không đáng kể ở cả hai nội dung. Điều này cho thấy nội dung giảng dạy không phải là rào cản nghiêm trọng, nhưng vẫn là một thách thức đáng lưu ý. Không thể phủ nhận rằng việc chuẩn bị cho giáo viên để sẵn sàng tiếp cận mới nội dung mới là một nhu cầu cần thiết trong thực tiễn giáo dục (Son, 2022).

Kết quả khảo sát từ 53 giáo viên Địa lí cho thấy phần lớn giáo viên gặp khó khăn trong việc áp dụng các phương pháp dạy học đổi mới. Cụ thể, 67,9% giáo viên xác nhận gặp áp lực từ việc đổi mới phương pháp dạy học. Mặt khác, có 20,8% giáo viên ở mức độ trung lập, không khẳng định rõ khó khăn. Trong khi đó, chỉ có 11,3% giáo viên cho biết không gặp khó khăn trong việc áp dụng các phương pháp mới. Những số liệu này cho thấy rằng mặc dù đã có 66% giáo viên được đào tạo về phương pháp giảng dạy hiện đại, nhưng vẫn còn một tỷ lệ đáng kể giáo viên cần được hỗ trợ thêm để áp dụng hiệu quả. Đồng thời, mức độ hỗ trợ của nhà trường đối với các phương pháp dạy học mới chỉ đạt từ tốt trở lên ở 41,5% giáo viên, cho thấy sự cần thiết phải tăng cường các biện pháp hỗ trợ từ phía nhà trường để cải thiện tình hình.

Khi được trao đổi, giáo viên cũng lấy nhiều ví dụ để làm rõ các khó khăn của họ đối với việc vận dụng các phương pháp dạy học mới. Cụ thể, đối với dạy học theo dự án, giáo viên cho rằng đây là phương pháp đòi hỏi nhiều thời gian tổ chức và thực hiện, đôi khi ảnh hưởng đến tiến độ chương trình học. Vì thế những khó khăn chính bao gồm học sinh chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng làm việc nhóm, tự học, và tìm kiếm thông tin; thiếu kinh phí, công cụ, và điều kiện vật chất hỗ trợ để triển khai các dự án thực tế; và giáo viên phải vừa tổ chức tốt vừa kiểm soát hiệu quả, nhưng điều kiện học tập ở nhiều nơi chưa đáp ứng được yêu cầu này. Ở góc độ khác, đối với dạy học tích hợp, giáo viên nghĩ họ cần được bồi dưỡng kiến thức liên môn để có thể giảng dạy tích hợp hiệu quả. Cuối cùng, khi triển khai phương pháp dạy học nhóm, giáo viên cảm thấy rất khó để thực hiện hiệu quả phương pháp này vì lớp học quá đông, thường khoảng 40 học sinh hoặc hơn. Họ lí giải rằng, thời gian chương trình hạn chế khiến hoạt động nhóm không đủ thời gian để thảo luận, báo cáo, và củng cố nội dung. Mặt khác, hoạt động

nhóm thường chỉ hiệu quả với học sinh khá giỏi, trong khi học sinh yếu kém có xu hướng phụ thuộc vào bạn cùng nhóm. Lớp học đông không chỉ dẫn đến khó kiểm soát và dễ gây ồn, làm giảm hiệu quả hoạt động mà học sinh còn khó được bàn luận (Hazen et al., 2012).

Nguồn tài liệu và điều kiện dạy học cũng được đa số giáo viên quan tâm vì họ gặp khá nhiều khó khăn đối với vấn đề này. Nguồn học liệu và điều kiện giảng dạy là nền tảng cơ bản tạo nên môi trường dạy học tích cực (Chandra et al, 2021), vì thế giáo viên khó có thể triển khai chương trình dạy học môn Địa lí 2018 một cách hiệu quả khi họ gặp những khó khăn này.

Kết quả khảo sát từ 53 giáo viên Địa lí cho thấy vấn đề tài nguyên và điều kiện giảng dạy hiện tại đang là một thách thức đáng kể trong việc triển khai Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018. Biểu đồ Hình 4 minh họa rõ sự chênh lệch về mức độ khó khăn mà giáo viên gặp phải. Cụ thể, có đến 70% giáo viên xác nhận gặp khó khăn trong việc tiếp cận tài nguyên và điều kiện giảng dạy phù hợp. Ngoài ra, 24% giáo viên giữ quan điểm trung lập, thể hiện sự cân nhắc nhưng vẫn chưa hoàn toàn khẳng định được mức độ hỗ trợ. Một tỉ lệ rất nhỏ, chỉ 6% giáo viên cho rằng tài nguyên và điều kiện hiện tại không gây khó khăn, cho thấy hầu hết giáo viên đều nhận thức rõ những hạn chế trong thực tiễn.

Qua các buổi phỏng vấn sâu với giáo viên, một số nguyên nhân cụ thể được chỉ ra. Về việc thiếu tài liệu giảng dạy và tài liệu hỗ trợ, giáo viên nhận thấy các tài liệu hướng dẫn triển khai các phương pháp dạy học mới như dạy học tích hợp hay dạy học theo dự án còn mang tính chung chung, thiếu tính thực tiễn. Một giáo viên chia sẻ: “Các giáo án mẫu hiện tại thiếu tính thực tế, không phù hợp với điều kiện giảng dạy tại từng trường, khiến giáo viên mất nhiều thời gian tự xây dựng nhưng vẫn không đạt hiệu quả mong muốn”. Đối với vấn đề hạn chế về cơ sở vật chất, nhiều trường học không được trang bị đầy đủ các công cụ hỗ trợ như máy chiếu, ti vi hay bản đồ số, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến việc tổ chức các bài học thực hành và thực tiễn. Mặt khác, một số nội dung trong chương trình mới yêu cầu cơ sở vật chất hiện đại nhưng chưa được cung cấp đầy đủ, gây khó khăn cho việc triển khai giảng dạy. Sự thiếu hụt tài nguyên và cơ sở vật chất không chỉ làm tăng gánh nặng cho giáo viên mà còn ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy và khả năng tiếp thu của học sinh. Giáo viên phải tự tìm kiếm hoặc xây dựng tài liệu thay

thế, dẫn đến mất nhiều thời gian và giảm hiệu quả giảng dạy.

2.3. Một số đề xuất của giáo viên

2.3.1. Cải thiện tài liệu giảng dạy và tài nguyên hỗ trợ

Một trong những thách thức lớn mà giáo viên gặp phải là sự thiếu hụt tài liệu giảng dạy chi tiết và tài nguyên trực quan. Các giáo án mẫu hiện tại còn chưa đầy đủ, ba loại sách giáo khoa thiếu sự liên kết và chưa đồng bộ, gây khó khăn cho việc kiểm tra kiến thức và giảng dạy hiệu quả. Để khắc phục, giáo viên đề xuất rằng cần xây dựng một kho tài nguyên số đa dạng, bao gồm các tài liệu tham khảo, giáo án mẫu, và công cụ hỗ trợ giảng dạy hiện đại. Bên cạnh đó, cần cung cấp thêm tài liệu hướng dẫn chi tiết, có tính thực tế, và phù hợp với điều kiện đặc thù của từng trường. Giáo viên tin tưởng rằng những cải tiến này không chỉ giúp giáo viên tiết kiệm thời gian soạn bài mà còn nâng cao chất lượng giảng dạy, đồng thời hỗ trợ học sinh tiếp thu kiến thức dễ dàng hơn.

2.3.2. Đào tạo liên tục và chuyên sâu cho giáo viên

Việc áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại như dạy học theo dự án, tích hợp liên môn, và sử dụng công nghệ thông tin yêu cầu giáo viên cần được trang bị thêm các kỹ năng chuyên môn. Các đề xuất cụ thể bao gồm tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu, kết hợp lý thuyết và thực hành, giúp giáo viên làm quen và thành thạo các phương pháp dạy học mới và tăng cường đào tạo về kỹ năng sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến và quản lý lớp học. Những hoạt động này sẽ hỗ trợ giáo viên áp dụng hiệu quả các phương pháp giảng dạy hiện đại, từ đó nâng cao chất lượng dạy học.

2.3.3. Cải thiện cơ sở vật chất và điều kiện dạy học

Cơ sở vật chất không đầy đủ, đặc biệt là thiếu thiết bị công nghệ, là một trở ngại lớn trong quá

trình triển khai chương trình giáo dục mới. Giáo viên nghĩ rằng cần đầu tư bổ sung thiết bị công nghệ như máy chiếu, ti vi, và các công cụ học tập trực tuyến. Đồng thời, nên cung cấp tài liệu trực quan như bản đồ giấy và bản đồ số để hỗ trợ việc giảng dạy các bài thực hành. Cuối cùng, cần giảm số lượng học sinh trong mỗi lớp học, tạo điều kiện tổ chức hiệu quả các hoạt động nhóm và kiểm soát lớp học tốt hơn. Những đề xuất cải thiện này sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và tạo môi trường học tập tích cực cho học sinh. Giáo viên tin tưởng rằng để phát triển khả năng tự học cho người học, cơ sở vật chất và điều kiện dạy học là một trong những yếu tố quan trọng và có tính quyết định. Vì thế, lãnh đạo cần lưu ý đề xuất này.

III. KẾT LUẬN

Việc triển khai Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 môn Địa lí tại Đồng bằng sông Cửu Long không chỉ phản ánh những khó khăn trong thực tiễn giảng dạy mà còn nêu bật nhu cầu đổi mới toàn diện về tài liệu, phương pháp và cơ sở vật chất. Những thách thức này, nếu được giải quyết hiệu quả, sẽ mở ra cơ hội để cải thiện chất lượng giáo dục, nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên và đáp ứng tốt hơn mục tiêu phát triển năng lực học sinh. Nghiên cứu nhấn mạnh rằng việc tổ chức các chương trình tập huấn, xây dựng tài liệu hướng dẫn chi tiết và đầu tư cơ sở vật chất là những giải pháp thiết yếu để hỗ trợ giáo viên vượt qua khó khăn và thúc đẩy hiệu quả triển khai chương trình. Đây là bước đi quan trọng để xây dựng một nền giáo dục bền vững và đáp ứng nhu cầu thực tế của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Tin tưởng rằng để giáo dục có những bước phát triển nhảy vọt, cần có những thay đổi mang tính bước ngoặt (Hofman et al., 2013), việc đổi mới chương trình giáo dục Việt Nam năm 2018 đối với môn Địa lí sẽ tạo ra bước ngoặt về chất lượng nếu những khó khăn trên được khắc phục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hazen, B. T., Wu, Y., Sankar, C. S., & Jones-Farmer, L. A. (2012). *A proposed framework for educational innovation dissemination*. Journal of Educational Technology Systems, 40(3), 301–321. <https://doi.org/10.2190/ET.40.3.f>
- Chandra, P., Tomitsch, M., & Large, M. (2021). *Innovations, pedagogy, frameworks and evaluation measures*. European Journal of Innovation Management, 24(4), 1268–1291. <https://doi.org/10.1108/EJIM-02-2020-0043>
- Hofman, R. H., de Boom, J., Meeuwisse, M., & Hofman, W. H. A. (2013). *Educational innovation, quality, and effects: An exploration of innovations and their effects in secondary education*. Educational Policy, 27(1), 1–27. <https://doi.org/10.1177/0895904811429288>
- Huynh Văn Sơn (2022). *The preparation of teachers and pedagogical universities when reforming the general education curriculum in Vietnam*. In Y. Weinberger & Z. Libman (Eds.), *International Handbook on Education Development in Asia-Pacific* (pp. 1–21). Springer.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT: Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.
- Lê Ngọc Diệp (2021). *Teachers' self-efficacy and job pressure in response to general requirements in the new educational curriculum in Vietnam*. International Journal of Sociology of Education, 1–19.
- Phạm Văn Thực (2020). *Một số vấn đề về đổi mới giáo dục Việt Nam trong bối cảnh hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, (471), 1–11.

